

Số: 161/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 63/TTr-BTNMT ngày 16 tháng 8 năm 2023 và văn bản số 11185/BTNMT-TNN ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: CN, KTTH, KGVX, QHQT;
- Lưu: VT, NN (2b). Tuyền

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà



KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai lập, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh giai đoạn đến năm 2025 để cụ thể hóa nội dung quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tài nguyên nước);

- Lập kế hoạch triển khai thực hiện danh mục nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ưu tiên;

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, chính sách, giải pháp và huy động nguồn lực gắn với trách nhiệm của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt hướng tới quản trị ngành nước trên nền tảng công nghệ số;

- Đảm bảo sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả quy hoạch tài nguyên nước.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với nguồn lực (tài chính, nhân lực) thực hiện, điều kiện phát triển kinh tế của các vùng kinh tế, các địa phương trên các lưu vực sông;

- Đồng bộ giữa kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện quy hoạch.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Kế hoạch thực hiện quy hoạch

a) Lập, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh

- Khẩn trương hoàn thành các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông chưa được ban hành;

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông sau khi được ban hành.

Chi tiết kế hoạch lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

b) Lập, rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có khai thác, sử dụng nước

- Lập, rà soát các quy hoạch thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh, quy hoạch thủy lợi của hệ thống công trình thủy lợi liên quan từ 02 tỉnh trở lên, quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều đã được ban hành để phù hợp với các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông đã được phê duyệt và đồng bộ với các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Lập, rà soát các quy hoạch cấp, thoát nước đô thị đã được ban hành để phù hợp với các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông đã được phê duyệt và đồng bộ với các quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

Chi tiết kế hoạch thực hiện các nội dung, nhiệm vụ lập, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có khai thác, sử dụng nước thể hiện tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng thể chế, chính sách

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng thể chế, chính sách về tài nguyên nước trong Luật tài nguyên nước (sửa đổi) và pháp luật có liên quan, bao gồm những nội dung chính: Xây dựng cơ chế chính sách về điều hòa, phân phối nguồn nước thông qua hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định trên cơ sở quản lý vận hành các hệ thống công trình khai thác, sử dụng nước; rà soát, bổ sung chính sách về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo hướng tính đúng, tính đủ giá trị của tài nguyên nước;

- Xây dựng Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi);

- Rà soát, xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các Thông tư, Định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước;

- Kiện toàn các tổ chức lưu vực sông;

- Rà soát, hoàn thiện quy định, chính sách, nâng cao chất lượng cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, tài nguyên nước;

- Rà soát, bổ sung chính sách về dịch vụ môi trường rừng, bảo vệ, phát triển rừng, nguồn sinh thủy;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng các loại hóa chất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu việc gây ô nhiễm nguồn nước;

- Rà soát, bổ sung chính sách về thuế, phí liên quan đến tài nguyên nước; xây dựng cơ chế chính sách chia sẻ, phân bổ nguồn thu từ khai thác sử dụng tài nguyên nước, dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước, nguồn sinh thủy, phòng, chống và khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra; chính sách phân bổ nguồn thu từ khai thác, sử dụng tài nguyên nước giữa các địa phương thượng, hạ nguồn.

d) Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên nước và giám sát tài nguyên nước quốc gia

- Đầu tư, xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;

- Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và tích hợp vào hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên nước quốc gia;

- Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa của các hồ chứa lớn, quan trọng trên 11 lưu vực sông theo thời gian thực, bao gồm các lưu vực sông: Hồng - Thái Bình, Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpôk, Đồng Nai;

- Xây dựng chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên nước.

đ) Điều hòa, phân phối, phát triển tài nguyên nước

- Xây dựng, duy trì vận hành hệ thống thông tin, mô hình toán để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Mã, Cả, Hương, Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpôk, Đồng Nai, Cửu Long theo thời gian thực;

- Rà soát, điều chỉnh 11 quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông hướng tới điều tiết, vận hành theo thời gian thực;

- Nghiên cứu, nâng cao hiệu quả việc điều tiết để tăng khả năng tích trữ nước của các hồ chứa thủy lợi; nghiên cứu các giải pháp trữ lũ, giữ nước ngọt, tích trữ nước nhằm khắc phục tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn;

- Thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Xây dựng giải pháp chủ động nguồn nước cho các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các hải đảo;

- Xây dựng chương trình duy trì, bảo vệ, khôi phục và phát triển diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng đặc biệt là các vùng trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Tây Nguyên để bảo vệ nguồn sinh thủy nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

e) Nâng cao hiệu quả sử dụng nước

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước để nâng cao hiệu quả sử dụng nước;

- Lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi và công trình thủy lợi khác;

- Lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện;

- Thực hiện các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm tỷ lệ thất thoát trong các hệ thống cấp nước đô thị và nông thôn;

- Thực hiện Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

- Triển khai thực hiện các chương trình, dự án hiện đại hóa thủy lợi, nhất là các hệ thống công trình thủy lợi lớn.

g) Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, tác hại do nước gây ra

- Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trên các lưu vực sông, hệ thống thủy lợi phù hợp chức năng nguồn nước, mục tiêu chất lượng nước và dòng chảy tối thiểu;

- Bảo vệ nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt;

- Phục hồi các dòng sông, các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm:

- + Xây dựng và thực hiện đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm sông Nhuệ - Đáy;

- + Xây dựng và thực hiện đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm sông Cầu.

- + Xây dựng và thực hiện các đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và giảm thiểu ô nhiễm hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải và sông Ngũ Huyện Khê.

Trên cơ sở kết quả thí điểm sẽ xem xét triển khai các dự án cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm sông Vu Gia, hạ lưu sông Trà Khúc (sau đập Thạch Nham), thượng lưu sông Ba (sau đập An Khê) và hạ lưu khu vực sông Đồng Nai.

- Phục hồi, bảo vệ các khu vực, tầng chứa nước dưới đất bị suy giảm mực nước, ô nhiễm, nhiễm mặn; hoàn thành việc phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khoanh vùng các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất;

- Phân vùng mức độ khan hiếm nước, dự báo, cảnh báo mức độ thiếu nước, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước phục vụ điều hòa phân phối nguồn nước và xây dựng bộ chỉ số an ninh nguồn nước;

- Triển khai thực hiện các Chương trình, dự án nhằm tăng cường năng lực thoát nước, chống ngập và xử lý nước thải đô thị.

h) Chương trình an toàn đập, hồ chứa nước

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình an toàn đập, hồ chứa nước theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Bộ chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

i) Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số về mức độ khan hiếm nước, bộ chỉ số về an ninh nguồn nước;

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành công trình thủy lợi, công nghệ tưới tiên tiến để sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả;

- Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế chia sẻ thông tin, số liệu khai thác sử dụng nước, quan trắc khí tượng thủy văn, dự báo, cảnh báo, giám sát, vận hành đập, hồ chứa, nâng cao hiệu quả sử dụng nước và giải pháp đảm bảo an ninh tài nguyên nước trên lưu vực sông.

k) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực

- Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông; tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học và quản lý tài nguyên nước;

- Xây dựng các dự án thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, vấn đề bình đẳng giới, sự đa dạng và hoà nhập xã hội (GEDSI), đảm bảo việc tiếp cận nguồn nước phải dựa trên nguyên tắc công bằng và bền vững;

Chi tiết nguồn vốn và phân kỳ đầu tư thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong kỳ quy hoạch quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

2. Chính sách, giải pháp thực hiện

Triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhóm giải pháp về: pháp luật, chính sách; tài chính, đầu tư; khoa học - công nghệ và hợp tác quốc tế; tuyên truyền nâng cao nhận thức; đào tạo, tăng cường năng lực và tổ chức, giám sát thực hiện quy hoạch được quy định cụ thể tại Mục V Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý và tổ chức thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tổ chức lập, rà soát, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh giai đoạn đến năm 2030 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

- Chủ trì xây dựng Luật Tài nguyên nước sửa đổi và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật tài nguyên nước sửa đổi theo phân công; kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước thuộc thẩm quyền;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương có liên quan xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định; báo cáo, đề xuất việc điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp cần thiết để kịp thời giải quyết các vướng mắc, bất cập, phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế;

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan rà soát, tổ chức xây dựng, điều chỉnh danh mục nhiệm vụ, dự án trong từng giai đoạn. Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí vốn trong kế hoạch trung hạn và hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án liên quan thuộc quy hoạch;

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao và các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan triển khai thực hiện đàm phán và sửa đổi các hiệp định, thỏa thuận quốc tế đã ký kết trong lĩnh vực tài nguyên nước;

- Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương liên quan trong việc phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý và thực hiện quy hoạch;

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì rà soát, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để thực hiện các chương trình, dự án để thực hiện quy hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan liên quan nghiên cứu, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, huy động các nguồn vốn, xã hội hóa trong công tác bảo vệ, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

- Bộ Tài chính chủ trì, căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách nhà nước tổng hợp, cân đối bố trí kinh phí thường xuyên để thực hiện quy hoạch thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức lập, rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện các quy trình vận hành đập, hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi và công trình thủy lợi khác bảo đảm sử dụng nguồn nước hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu, đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức rà soát các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành có khai thác, sử dụng nước thuộc lĩnh vực được phân công quản lý: quy hoạch thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh, quy hoạch thủy lợi của hệ thống công trình thủy lợi liên quan từ 02 tỉnh trở lên, phòng chống lũ của tuyến sông có đê, đê điều để đảm bảo đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng các loại hóa chất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản để giảm thiểu việc gây ô nhiễm nguồn nước;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Bộ Công Thương

- Chỉ đạo tổ chức, cá nhân liên quan lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện theo đúng thẩm quyền, bảo đảm sử dụng nguồn nước hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu, đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước và thực hiện các phương án điều hòa, phân phối, bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Bộ Xây dựng

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp nước, thoát nước đô thị phù hợp với chức năng, khả năng nguồn nước trên các lưu vực sông theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát trong các hệ thống cấp nước đô thị;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch;

- Tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án theo phân công tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

6. Các Bộ, ngành có liên quan

- Các Bộ: Ngoại giao, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ và các bộ, cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, đào tạo, tăng cường nguồn nhân lực, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước và các nội dung khác có liên quan của quy hoạch;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân có liên quan lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn theo thẩm quyền, bảo đảm sử dụng nguồn nước hiệu quả, tổng hợp, đa mục tiêu, đảm bảo các nguyên tắc điều hòa, phân phối tài nguyên nước và thực hiện các phương án điều hòa, phân phối, bảo vệ nguồn nước theo quy định của pháp luật;

- Rà soát các quy hoạch, các dự án trên địa bàn bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh/thành phố theo chức năng, thẩm quyền;

- Xây dựng kế hoạch, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp chủ động phân bổ ngân sách địa phương hằng năm và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc quy hoạch thuộc trách nhiệm thực hiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này

IV. THỜI GIAN VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công và chi thường xuyên) và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách nhà nước. Khuyến khích nguồn vốn xã hội hóa cho truyền thông, giáo dục về tài nguyên nước; duy trì hệ thống thông tin, dữ liệu tài nguyên nước và giám sát tài nguyên nước quốc gia; cải thiện, phục hồi đối với các nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái; vận hành hệ thống thông tin, hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông và quy trình vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực.

2. Nhân lực và thời gian thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này./.



Phụ lục I

LẬP, RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG LIÊN TỈNH, QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH CỎ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Nguồn vốn
I	LẬP, RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG HỢP LƯU VỰC SÔNG LIÊN TỈNH			
1	Hoàn thành việc lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh trên 13 lưu vực sông lớn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2023-2025	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng hợp lưu vực sông sau khi được ban hành	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2025 - 2035	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
II	RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CÓ TÍNH CHẤT KỸ THUẬT CHUYÊN NGÀNH CỎ KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC			
1	Lập, rà soát các quy hoạch thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh, quy hoạch thủy lợi của hệ thống công trình thủy lợi liên quan từ 02 tỉnh trở lên, quy hoạch phòng chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều.	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn	2023-2026	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Lập, rà soát các quy hoạch cấp, thoát nước đô thị đã được ban hành để bảo đảm phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch	Bộ Xây dựng	2023-2026	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế

Phụ lục II
NGUỒN VỐN VÀ PHÂN KỲ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ,
CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN TRONG KỲ QUY HOẠCH

*(Kèm theo Quyết định số 161/QĐ-TTg
ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
I	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng thể chế chính sách				
1	Dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); xây dựng cơ chế chính sách về điều hòa phân phối nguồn nước thông qua hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định trên cơ sở quản lý vận hành các hệ thống công trình khai thác, sử dụng nước; rà soát, bổ sung chính sách về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan.	2022 -2023	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Xây dựng Nghị định và Thông tư để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật tài nguyên nước (sửa đổi); Rà soát, xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung các Thông tư, định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan.	2023 -2024	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
3	Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động các ủy ban lưu vực sông; Rà soát, hoàn thiện quy định, chính sách, nâng cao chất lượng cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan.	2023 -2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; ODA
4	Rà soát, bổ sung chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, phát triển rừng và vùng sinh thủy	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan	2023 -2026	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
5	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý, sử dụng các loại hóa chất trong hoạt động sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan	2023 -2025	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
6	Rà soát, bổ sung chính sách về thuế, phí liên quan đến tài nguyên nước; xây dựng cơ chế chính sách chia sẻ, phân bổ nguồn thu từ khai thác sử dụng tài nguyên nước, dịch vụ môi trường rừng cho hoạt động quản lý, bảo vệ, phát triển tài nguyên nước, nguồn sinh thủy, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; chính sách phân bổ nguồn thu từ khai thác, sử dụng tài nguyên nước giữa các địa phương thượng, hạ nguồn	Bộ Tài chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh	2023 -2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
II	Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên nước và giám sát tài nguyên nước quốc gia				
1	Đầu tư, xây dựng, duy trì vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 -2030	Đầu tư công; Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Nâng cấp hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước và tích hợp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2030	Đầu tư công
3	Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa của các hồ chứa lớn, quan trọng trên 11 lưu vực sông theo thời gian thực	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2027	Đầu tư công

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
4	Xây dựng chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2025-2030	Đầu tư công
III	Điều hòa, phân phối, phát triển tài nguyên nước				
1	Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình toán để hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối nguồn nước trên các lưu vực sông theo thời gian thực	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 - 2030	Đầu tư công; ODA và nguồn vốn tài trợ hợp pháp khác
2	Rà soát, điều chỉnh 11 quy trình vận liên hành hồ chứa lưu vực sông hướng tới theo thời gian thực	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên; Xã hội hóa
3	Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao khả năng điều tiết để tăng khả năng tích trữ nước của các hồ chứa thủy lợi; nghiên cứu các giải pháp trữ lũ, giữ nước ngọt, tích trữ nước nhằm chủ động ứng phó nguy cơ hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
4	Thực hiện điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất phục vụ cấp nước sinh hoạt ở các vùng thường xuyên bị xâm nhập mặn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo, vùng khan hiếm nước, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
5	Nghiên cứu, triển khai các giải pháp để chủ động nguồn nước cho các vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng sâu, vùng xa và các đảo có dân cư	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Công Thương; và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
6	Xây dựng chương trình duy trì, bảo vệ, khôi phục và phát triển diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng đặc biệt các vùng trung du miền núi phía Bắc, vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Tây Nguyên để bảo vệ nguồn sinh thủy nhằm đảm bảo an ninh nguồn nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
IV	Nâng cao hiệu quả sử dụng nước				
1	Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, công nghệ tưới tiên tiến tiết kiệm nước	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Lập, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy lợi và công trình thủy lợi khác	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Chủ hồ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
3	Lập, rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành các hồ chứa thủy điện	Bộ Công Thương	Chủ hồ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Xã hội hóa
4	Xây dựng và thực hiện các giải pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát trong các hệ thống cấp nước đô thị				
	- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới trong việc xử lý nước mặn, nước lợ cho các vùng bị xâm nhập mặn và khó khăn về nguồn nước; nghiên cứu công nghệ tái sử dụng nước mưa hỗ trợ nước sinh hoạt và các nhu cầu khác	Bộ Xây dựng	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
	- Nghiên cứu, xây dựng các quy định về việc tái sử dụng nước đối với công trình công cộng, kinh doanh, dịch vụ và chung cư tại các đô thị	Bộ Xây dựng	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
5	Thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
6	Thực hiện chương trình, dự án hiện đại hóa các hệ thống công trình thủy lợi lớn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2030	Đầu tư công
V	Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống suy thoái, cạn kiệt ô nhiễm nguồn nước, tác hại do nước gây ra				
1	Kiểm soát các hoạt động khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước trên các lưu vực sông phù hợp với chức năng nguồn nước, mục tiêu chất lượng nước và dòng chảy tối thiểu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Nhiệm vụ thường xuyên	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Bảo vệ nguồn nước có chức năng cấp nước sinh hoạt	Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND các tỉnh, thành phố thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành, UBND các cấp; Các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước	Nhiệm vụ thường xuyên	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; Xã hội hóa

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
3	Phục hồi các dòng sông, các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm				
	- Xây dựng và thực hiện đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm sông Nhuệ - Đáy	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2026	Chi thường xuyên nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường; các hoạt động kinh tế
	- Xây dựng và thực hiện các đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và giảm thiểu ô nhiễm hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải, sông Ngũ Huyện Khê.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2026	Chi thường xuyên nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường; các hoạt động kinh tế
	- Xây dựng và thực hiện đề án thí điểm cải thiện, phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm sông Cầu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2030	Chi thường xuyên nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường; các hoạt động kinh tế
4	Phục hồi, bảo vệ các khu vực, tầng chứa nước dưới đất bị suy giảm mực nước, ô nhiễm, nhiễm mặn; hoàn thành việc phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khoan vùng các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất				
	- Phục hồi, bảo vệ các khu vực, tầng chứa nước dưới đất bị suy giảm mực nước, ô nhiễm, nhiễm mặn;	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nhiệm vụ thường xuyên	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; sự nghiệp bảo vệ môi trường

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
	- Hoàn thành việc phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khoanh vùng các khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thành phố trực thuộc trung ương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2023 -2025	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; sự nghiệp bảo vệ môi trường
5	Phân vùng mức độ khan hiếm nước, dự báo, cảnh báo mức độ thiếu nước, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước phục vụ điều hòa phân phối nguồn nước cho các lưu vực sông: Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng – Thái Bình, Mã, Cả, Hương, Vu Gia – Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn – Hà Thanh, Ba, Sê San, Srêpôk, Đồng Nai, Cửu Long	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2024 -2027	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
6	Triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm tăng cường năng lực thoát nước, chống ngập và xử lý nước thải đô thị	Bộ Xây dựng	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023 -2030	Đầu tư công; Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; ODA hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác
VI	Chương trình an toàn đập, hồ chứa nước				
	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình an toàn đập, hồ chứa nước theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương liên quan	2023-2025 và các năm tiếp theo (theo Quyết định số 1595/QĐ-TTg)	Đầu tư công; Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
VII	Khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế				
1	Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số về mức độ khan hiếm nước, bộ chỉ số về an ninh nguồn nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng	2023-2027	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
2	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành công trình thủy lợi, công nghệ tưới tiên tiến để sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường; các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố liên quan	2023-2027	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế
3	Chương trình hợp tác quốc tế về chia sẻ thông tin, số liệu khai thác sử dụng nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nước và giải pháp đảm bảo an ninh tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác
VIII	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực				
1	Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông; tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học và quản lý tài nguyên nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường; UBND các tỉnh, thành phố thành phố trực thuộc trung ương	Các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác

TT	Tên nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Đơn vị phối hợp	Giai đoạn thực hiện	Nguồn vốn
2	Xây dựng các dự án thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng, vấn đề bình đẳng giới, sự đa dạng và hoà nhập xã hội (GEDSI), đảm bảo việc tiếp cận nguồn nước phải dựa trên nguyên tắc công bằng và bền vững	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường sự tham gia của cộng đồng, vấn đề bình đẳng giới, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	2023-2030	Chi thường xuyên nguồn các hoạt động kinh tế; ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác